

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Toán rời rạc**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 594

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	324	CT090101	Bùi Phúc	An	8	9	8,3	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
2	370	AT210301	Chu Văn Trường	An	7,7	9	8,1	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
3	180	DT080201	Đỗ Quốc	An	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
4	632	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	4	6	4,6	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
5	181	AT210501	Lê Thành	An	7	5	6,4	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
6	448	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	5,5	7	6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
7	182	AT210101	Nguyễn Đức	An	7	9	7,6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
8	183	AT210201	Nguyễn Trường	An	10	7	9,1	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
9	480	CT090201	Tăng Hải	An	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
10		CT090202	Trịnh Quang	An	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
11	212	AT210401	Vũ Văn	An	7	8	7,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
12	371	CT090204	An Quốc	Anh	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
13	508	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	5,2	6	5,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
14	372	AT210104	Đàm Duy	Anh	9	10	9,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
15	373	AT210404	Đình Tuấn	Anh	7	9	7,6	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
16	184	CT090205	Đoàn Đức	Anh	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
17	403	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	7	7	7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
18	132	DT080102	Đỗ Việt	Anh	8,5	7	8,1	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
19	586	AT210202	Hà Ngọc	Anh	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
20	554	CT090104	Hoàng Phương	Anh	6	4	5,4	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
21	587	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
22	449	AT210504	Lê Đức	Anh	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
23	633	AT210405	Lê Đức	Anh	7	8	7,3	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
24	133	CT090302	Lê Hoàng	Anh	5,3	8	6,1	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
25	213	CT090106	Lê Nhật	Anh	7	6	6,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
26	374	CT090102	Lê Thế	Anh	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
27	402	AT210502	Lê Việt Phương	Anh	9	7	8,4	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
28	260	CT090304	Ngô Duy	Anh	8	8	8	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
29	481	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	9	9	9	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
30	509	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	8,7	9	8,8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
31	134	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	8	8	8	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
32	100	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	6,7	6	6,5	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
33	634	AT210302	Phạm Hải	Anh	7	9	7,6	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
34	482	CT090103	Phạm Thế	Anh	5,3	8	6,1	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
35	510	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	5	7	5,6	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
36	185	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
37	325	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	7,7	5	6,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
38	186	AT210402	Phùng Nhật	Anh	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
39	375	CT090305	Thái Việt	Anh	7	9	7,6	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
40	214	AT210304	Tô Duy	Anh	5,5	8	6,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
41	483	AT210103	Trần Bá	Anh	7,7	9	8,1	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
42	555	AT210204	Trần Hoàng	Anh	6,3	8	6,8	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
43	215	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	6	8	6,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
44	292	AT210403	Trương Quốc	Anh	9	8	8,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
45	588	AT210305	Võ Tuấn	Anh	7,2	8	7,4	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
46	511	AT210505	Bùi Xuân	Ba	6	6	6	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
47	326	DT080203	Lê Gia	Bách	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
48	450	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
49	404	DT080104	Tô Hoàng	Bách	5	8	5,9	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
50	216	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	7	8	7,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
51	484	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	8	9	8,3	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
52	135	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
53	376	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	9,3	8	8,9	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
54	293	AT210206	Hà Xuân	Bắc	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
55	589	DT080103	Phạm Văn	Bắc	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
56	590	AT210105	Trần Phương	Bắc	8,3	8	8,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
57	136	AT210307	Dương Đức	Bình	6,7	6	6,5	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	556	DT080106	Lê Tiến	Bình	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
59	327	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
60	261	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
61	217	DT080205	Cao Sơn	Cảnh	6	8	6,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
62	635	AT210506	Kiều Minh	Chiến	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
63	328	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	6	9	6,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
64	405	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	8,7	7	8,2	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
65	218	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
66	294	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
67	636	DT080306	Đình Đức	Chính	7	8	7,3	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
68	329	CT090207	Vũ Đức	Chính	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
69	219	CT090306	Vũ Quang	Chính	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
70	512	DT080307	Đình Thành	Chung	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
71	137	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
72	557	CT090108	Hoàng Minh	Công	9,3	9	9,2	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
73	451	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	9,3	6	8,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
74	101	AT180407	Phạm Thành	Công	9,3	4	7,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
75	377	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
76	452	DT080207	Lê Việt	Cường	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
77	262	CT090109	Lò Mạnh	Cường	9	8	8,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
78	637	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
79	138	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
80	638	DT080309	Trần Quốc	Cường	9	9	9	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
81	263	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	9,3	7	8,6	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
82	187	AT210508	Trần Phúc	Diện	6,5	8	7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
83	406	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	5,7	7	6,1	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
84	591	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	5	7	5,6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
85	378	CT090308	Đặng Thùy	Dung	8,3	9	8,5	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
86	264	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	8,7	8	8,5	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
87	139	AT210314	Lê Tiến	Dũng	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
88	407	DT080214	Mai Trí	Dũng	7	5	6,4	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
89	408	CT090314	Ngô Văn	Dũng	5,3	8	6,1	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
90	295	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	6	6	6	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
91	330	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	9	9	9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
92		AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
93	188	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
94	592	AT210414	Phạm Quang	Dũng	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
95	409	AT210514	Phạm Văn	Dũng	6,3	5	5,9	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
96	593	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5,3	8	6,1	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
97	594	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
98	513	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	9	7	8,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
99	485	DT080213	Trương Anh	Dũng	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
100	102	AT210318	Dương Quang	Duy	7,5	9	8	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
101	220	AT210416	Đào Hải	Duy	9	10	9,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
102	140	AT210316	Đặng Khánh	Duy	4,5	8	5,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
103	639	AT210415	Đặng Thanh	Duy	8	7	7,7	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
104	141	CT090216	Hoàng	Duy	5,5	7	6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
105	379	AT210317	Lê Nhật	Duy	5,7	7	6,1	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
106	380	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	9,5	9	9,4	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
107	514	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
108	595	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	4,5	6	5	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
109		AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
110	331	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	6	6	6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
111	596	CT090316	Phạm Đức	Duy	7	9	7,6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
112	453	DT080114	Phạm Tiến	Duy	6	5	5,7	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
113	296	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
114	515	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	6,5	8	7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
115	486	DT080113	Trần Nhật	Duy	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
116	142	AT210117	Vô Văn	Duy	5,5	8	6,3	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
117	265	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	7,3	7	7,2	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
118	597	DT080315	Đình Tùng	Dương	8	8	8	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
119	598	CT090117	Hoàng Văn	Dương	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
120	410	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	9,5	10	9,7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
121	221	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	4,5	8	5,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
122	297	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
123	143	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	6,5	8	7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
124	332	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	298	AT210216	Phạm Đăng	Dương	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
126	599	DT080215	Phan Ngọc	Dương	9,5	7	8,8	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
127	381	DT050208	Tổng Nguyễn Thái	Dương	5	6	5,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
128	189	AT210315	Trần Nhật	Dương	6	6	6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
129	558	DT080316	Trần Thái	Dương	8	9	8,3	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
130	411	AT210208	Tạ Liên	Đài	10	9	9,7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
131	640	DT080208	Trần Đức	Đài	9	9	9	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
132	299	AT210209	Trần Hữu	Đài	8,5	9	8,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
133		CT050308	Bùi Thành	Đạt	6,3	7	6,5	1				Nợ HP
134	333	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
135		CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	N25	N25	N25	1				Cắm thi
136	190	CT090111	Đỗ Như	Đạt	9,7	8	9,2	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
137	144	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
138	641	AT210408	Lăng Thành	Đạt	4,5	8	5,6	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
139		CT090312	Lê Mạnh	Đạt	7,3	4	6,3	1				Nợ HP
140	334	CT090112	Lê Xuân	Đạt	7,3	6	6,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
141	487	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	8,3	5	7,3	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
142	642	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	7,8	8	7,9	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
143	145	AT210309	Nông Đức	Đạt	7	6	6,7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
144	300	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
145	516	DT080109	Phạm Văn	Đạt	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
146	454	CT090211	Trần Tiến	Đạt	5,5	7	6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
147	335	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	7,7	8	7,8	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
148	600	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	6,3	4	5,6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
149	336	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
150	488	AT210308	Lê Hải	Đặng	8,7	6	7,9	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
151	412	AT210210	Nguyễn Hải	Đặng	7	7	7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
152	382	CT090310	Trần Hải	Đặng	5,5	8	6,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
153		CT090209	Triệu Hải	Đặng	5,6	N25	N25	1				Cắm thi
154	601	DT080209	Vũ Minh	Đặng	4,5	8	5,6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
155	383	CT090309	Vũ Trần Hải	Đặng	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
156	222	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	8,5	9	8,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
157	146	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	9	7	8,4	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
158	559	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8	8	8	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
159	560	AT210211	Bùi Anh	Đông	9	8	8,7	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
160	147	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	5,5	7	6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
161	517	CT090313	Bùi Minh	Đức	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
162	561	CT090115	Đặng Minh	Đức	6	8	6,6	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
163		CT040415	Đình Minh	Đức	N25	N25	N25	1				Cắm thi
164	518	AT210113	Lê Huy	Đức	8	8	8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
165	643	AT210511	Lê Minh	Đức	7,3	6	6,9	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
166	489	AT210411	Lê Thành	Đức	5,7	6	5,8	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
167	413	DT080314	Ngô Minh	Đức	5	7	5,6	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
168	414	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
169	490	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
170	103	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
171	519	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
172	191	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	6	6	6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
173	104	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
174	266	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
175	520	AT210111	Nguyễn Tân	Đức	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
176	267	CT090114	Phạm Minh	Đức	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
177	148	AT210512	Phan Văn	Đức	5	8	5,9	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
178	415	AT210112	Trần Tiến	Đức	7,5	6	7,1	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
179	337	AT210110	Vũ Anh	Đức	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
180		CT090317	Đoàn Trường	Giang	8,3	7	7,9	1				Nợ HP
181		AT210418	Nguyễn Công	Giang	N25	N25	N25	1				Cắm thi
182	416	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	6,7	6	6,5	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
183	338	CT090118	Phan Trường	Giang	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
184	562	AT210417	Vũ Nam	Giang	9	9	9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
185	268	CT090119	Lê Thị	Hà	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
186	602	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
187	603	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	8,5	9	8,7	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
188	339	AT210118	Phạm Việt	Hà	6	9	6,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
189	563	AT210219	Đàm Minh	Hải	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
190		DT080115	Lê Tuấn	Hải	TKD	TKD	TKD	1				Cắm thi
191	521	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	5	6	5,3	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	105	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	7	8	7,3	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
193	340	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	6,3	9	7,1	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
194	455	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
195	301	DT080219	Trương Tuấn	Hải	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
196	417	DT080116	Vũ Minh	Hải	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
197	644	DT080319	Chu Minh	Hào	9,5	7	8,8	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
198	604	AT210319	Ma Văn	Hào	10	8	9,4	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
199	418	AT210220	Bùi Thu	Hằng	6,3	7	6,5	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
200	223	AT210320	Vũ Đức	Hậu	9,3	8	8,9	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
201	269	DT080320	Đình Thị	Hiên	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
202	606	AT210419	Nguyễn Thái	Hiên	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
203	605	DT080117	Phạm Thu	Hiên	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
204	456	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
205	522	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8	6	7,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
206	341	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	6,7	5	6,2	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
207	457	AT210520	Vũ Công	Hiệp	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
208	564	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
209	270	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	5,7	5	5,5	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
210	149	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	9	9	9	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
211	607	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	7,3	7	7,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
212	302	AT210120	Đình Văn	Hiếu	9,3	7	8,6	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
213	224	DT080321	Hà Quang	Hiếu	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
214	384	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
215	565	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	6	9	6,9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
216	523	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	9	7	8,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
217	385	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	6,5	9	7,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
218	342	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	8,3	6	7,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
219	524	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	5	7	5,6	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
220	419	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	10	9	9,7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
221	420	CT090120	Trần Trung	Hiếu	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
222	303	DT080120	Trương Minh	Hiếu	9	8	8,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
223	566	DT080322	Bùi Thị	Hoa	9	7	8,4	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
224	645	DT060121	Tạ Văn	Hoan	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
225	525	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	5,8	8	6,5	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
226	225	AT210521	Lê Việt	Hoàng	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
227	343	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
228	526	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
229	386	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
230	150	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
231	271	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
232	458	AT210123	Võ Khắc	Hợp	4	6	4,6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
233	608	CT090121	Vi Văn	Huân	5,3	7	5,8	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
234	491	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	5	7	5,6	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
235	226	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	4,5	9	5,9	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
236	459	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	4	6	4,6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
237	421	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	5,7	6	5,8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
238	527	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7	8	7,3	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
239	106	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9,8	10	9,9	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
240	567	CT090221	Kim Gia	Huy	4	6	4,6	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
241	107	AT210425	Lê Hoàng	Huy	7,3	6	6,9	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
242	108	DT080226	Lò Mạnh	Huy	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
243	528	AT210426	Mai Quang	Huy	8	7	7,7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
244	460	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	7,7	7	7,5	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
245	344	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	5,3	6	5,5	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
246	109	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
247	492	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	7,3	8	7,5	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
248	272	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	4	8	5,2	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
249	304	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
250	305	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	5	8	5,9	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
251	110	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	4	7	4,9	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
252	529	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	9	8	8,7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
253	192	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	5	7	5,6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
254	530	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	6,3	8	6,8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
255	568	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
256	227	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	7	6	6,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
257	227	AT200227	Trần Nhật	Huy	N25	N25	N25	1				Cắm thi
258	461	AT210326	Trần Quang	Huy	4	8	5,2	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	493	CT090222	Trần Quốc	Huy	5	6	5,3	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
260	151	CT090223	Vũ Quang	Huy	7,2	7	7,1	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
261	531	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	7,2	8	7,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
262	111	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
263	609	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
264		CT040125	Chu Duy	Hưng	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
265	152	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	7,7	9	8,1	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
266	228	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	5	8	5,9	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
267	153	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
268	610	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
269	494	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
270	273	AT210423	Trần Thế	Hưng	9	7	8,4	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
271	112	DT080222	Trần Xuân	Hưng	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
272	154	CT090320	Triệu Việt	Hưng	5	8	5,9	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
273	532	AT210523	Vũ Đình	Hưng	6,3	8	6,8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
274	193	AT210524	Lê Duy	Hương	6,7	5	6,2	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
275	462	DT080223	Nhữ Thị	Hương	8,2	8	8,1	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
276	495	DT080124	Phạm Thu	Hương	9	9	9	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
277	155	DT080224	Trương Văn	Hương	10	9	9,7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
278	463	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	7,7	7	7,5	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
279	156	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	8,7	9	8,8	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
280	387	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
281	345	AT210228	Bùi Quang	Khánh	8,3	6	7,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
282	113	CT090226	Dương Duy	Khánh	7	6	6,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
283	388	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	6,5	9	7,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
284	464	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	8,8	8	8,6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
285	346	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	7	6	6,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
286	496	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	6,5	6	6,4	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
287	465	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	9,3	5	8	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
288	195	AT210428	Lê Nam	Khánh	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
289	229	CT090225	Lưu Minh	Khánh	7	8	7,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
290	274	AT210229	Ngô Văn	Khánh	6,3	8	6,8	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
291	306	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
292	497	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	7,7	8	7,8	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
293	422	AT210427	Nông Quốc	Khánh	7	6	6,7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
294	194	AT210227	Phạm Lê	Khánh	7,8	8	7,9	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
295	498	DT080324	Trần Quốc	Khánh	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
296	196	CT070228	Lê Văn	Khiêm	7,3	5	6,6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
297	423	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	8	5	7,1	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
298	307	CT090326	Hà Danh	Khoa	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
299	230	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	4	6	4,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
300	157	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	9,6	8	9,1	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
301	533	AT210429	Phạm Cao	Khôi	9,5	9	9,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
302	275	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
303	231	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	8	8	8	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
304	197	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	8	8	8	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
305	424	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
306		CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	N25	N25	N25	1				Cấm thi
307	114	DT080326	Trần Quang	Kiên	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
308	115	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	9	7	8,4	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
309	116	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8,5	9	8,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
310	158	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	6	8	6,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
311	117	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	4	6	4,6	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
312	425	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	6,7	9	7,4	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
313	159	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	8,7	6	7,9	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
314	426	DT080328	Lê Duy	Lâm	7,5	9	8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
315	611	AT210231	Mai Bảo	Lâm	6	8	6,6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
316	534	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	10	6	8,8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
317	427	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
318		AT210230	Trần Quang	Lâm	5	4	4,7	1				Nợ HP
319	232	DT080130	Trần Quang	Lâm	6,5	9	7,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
320	499	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	5	7	5,6	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
321	308	AT210432	Bùi Quang	Linh	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
322	508	AT210531	Lưu Nhật	Linh	8,8	9	8,9	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
323	535	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	6	8	6,6	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
324	536	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
325	309	CT090327	Trịnh Thị	Linh	5	8	5,9	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	537	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	9,5	8	9,1	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
327	646	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9,8	9	9,6	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
328	198	DT080330	Bùi Minh	Long	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
329		AT210434	Cao Văn	Long	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
330	612	CT090127	Đặng Hoàng	Long	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
331	276	AT210433	Hà Văn	Long	9,5	8	9,1	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
332	347	AT210233	Lê Minh	Long	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
333	160	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	4	8	5,2	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
334	161	CT090128	Nguyễn Tấn Hoàng	Long	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
335	466	CT090129	Nguyễn Thành	Long	9	7	8,4	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
336	118	AT210133	Nguyễn Thành	Long	10	10	10	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
337	569	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
338	277	AT210333	Phạm Nhật	Long	7	5	6,4	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
339	389	AT210134	Thái Thành	Long	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
340	570	DT080132	Trần Hiền	Long	7	9	7,6	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
341	647	DT080329	Đình Việt	Lộc	8,3	8	8,2	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
342	467	CT090328	Đình Tiên	Lợi	6	5	5,7	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
343	119	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	9	7	8,4	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
344	120	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	9	6	8,1	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
345	538	AT210533	Phan Thành	Luân	9,3	8	8,9	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
346	278	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	8,7	8	8,5	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
347	279	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	9	9	9	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
348	233	CT090329	Bùi Duy	Manh	10	10	10	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
349	501	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
350	162	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	5	7	5,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
351	539	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
352	540	CT090130	Nguyễn Tiên	Mạnh	9,3	7	8,6	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
353	571	AT210235	Trương Đức	Mạnh	4	6	4,6	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
354	234	AT210535	Cao Tiến	Minh	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
355	502	DT080231	Không Lê	Minh	5	8	5,9	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
356	235	DT040137	Lê Đăng	Minh	5,7	6	5,8	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
357	163	AT210136	Lê Văn	Minh	5,5	8	6,3	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
358	428	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	5	7	5,6	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
359	429	AT210336	Nguyễn Công	Minh	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
360	390	AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	5,8	4	5,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
361		AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	5	7	5,6	1				Nợ HP
362	541	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	7,7	9	8,1	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
363	430	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
364	431	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	8,5	7	8,1	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
365	613	AT210135	Thái Duy	Minh	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
366	236	AT210436	Trần Đức	Minh	8	9	8,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
367	614	AT210335	Trần Thủy	Minh	8,5	9	8,7	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
368	280	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	7,7	5	6,9	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
369	164	CT090131	Vũ Tiên	Minh	6,3	4	5,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
370	348	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
371	281	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
372	310	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
373	542	AT210437	Đỗ Phương	Nam	9	7	8,4	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
374	311	DT080232	Lê Hồng	Nam	4,5	5	4,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
375		AT190234	Lô Hoàng	Nam	N25	N25	N25	1				Cấm thi
376	199	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
377	543	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
378	282	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	9	8	8,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
379	237	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
380	200	AT190435	Tào Hữu	Nam	8,7	7	8,2	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
381	238	CT090233	Đặng Thị	Nga	9	7	8,4	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
382	283	AT210537	Nông Thị	Nga	5,2	8	6	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
383	572	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
384	121	AT210137	Trần Kim	Ngân	4,5	9	5,9	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
385	573	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	7,5	8	7,7	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
386	432	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	7	7	7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
387	239	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	5	7	5,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
388	391	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	8	9	8,3	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
389	349	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	10	10	10	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
390		CT030241	Lê Minh	Ngọc	5,6	5	5,4	1				Nợ HP
391	240	DT080136	Phan Yên	Ngọc	9	9	9	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
392	615	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	8,7	7	8,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	392	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	10	10	10	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
394	122	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	5,5	6	5,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
395	433	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
396	544	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	6,5	8	7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
397	165	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	9	5	7,8	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
398	574	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	7	8	7,3	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
399	503	CT090333	Lương Quang	Nhật	6	8	6,6	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
400	350	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	9,3	5	8	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
401	648	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	4,3	6	4,8	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
402	241	AT200442	Trần Văn	Nhật	6	6	6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
403	351	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	9	8	8,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
404	242	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	10	9	9,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
405	352	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	8,7	6	7,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
406	649	CT090334	Chữ Thanh	Phong	8,5	7	8,1	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
407	353	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
408		AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	8	5	7,1	1				Nợ HP
409	354	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	5	7	5,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
410	284	AT210240	Dương Xuân	Phú	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
411	201	AT210139	Đàm Văn	Phú	4	6	4,6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
412	545	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	7,3	4	6,3	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
413	123	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	9,3	8	8,9	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
414	546	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	9,8	10	9,9	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
415	575	DT080333	Lê Đình	Phúc	5	8	5,9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
416	393	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	8,7	7	8,2	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
417	243	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	9	7	8,4	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
418	166	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	6,5	9	7,3	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
419	355	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
420	244	CT090236	Trần Hoàng	Phước	8,7	5	7,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
421	167	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	5,7	6	5,8	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
422	285	DT080139	Hoàng Văn	Quang	9,5	9	9,4	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
423	576	DT080239	Hồ Văn	Quang	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
424	650	DT080138	Lê Vinh	Quang	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
425	312	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
426	313	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	4	6	4,6	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
427		AT180240	Nguyễn Minh	Quang	N25	N25	N25	1				Cấm thi
428	314	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	7,7	10	8,4	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
429	651	AT210142	Trần Minh	Quang	9	8	8,7	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
430	504	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	8	7	7,7	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
431	356	DT080238	Lê Hữu	Quân	5	7	5,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
432	245	DT080237	Mai Văn	Quân	4	8	5,2	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
433	286	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
434	505	AT210442	Phạm Anh	Quân	7,3	5	6,6	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
435	168	CT090238	Phạm Anh	Quân	7	8	7,3	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
436	287	AT210542	Phạm Minh	Quân	6	9	6,9	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
437	357	DT080137	Trần Minh	Quân	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
438	652	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	5,5	6	5,7	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
439	315	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9	9	9	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
440	434	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
441	616	DT080336	Trần Minh	Quý	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
442	653	DT080337	Chu Văn	Quyên	4	7	4,9	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
443	202	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	4	6	4,6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
444	124	AT210243	Tông Nhật	Quyên	5	6	5,3	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
445	246	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
446	654	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	7,8	10	8,5	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
447	125	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	6	8	6,6	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
448	169	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	6	6	6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
449	394	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	7,7	8	7,8	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
450	203	AT210144	Đặng Minh	Sơn	7,7	8	7,8	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
451	247	AT210244	Đặng Thế	Sơn	6	8	6,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
452	435	AT210544	Lê Tài	Sơn	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
453	170	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
454	436	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	8,7	7	8,2	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
455	617	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
456	655	DT080240	Nguyễn Thế	Sơn	7,7	6	7,2	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
457	468	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Sơn	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
458		DT080338	Trần Văn	Sỹ	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
459	577	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	7,3	7	7,2	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	248	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	5	7	5,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
461	547	AT210445	Nguyễn Đức	Tân	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
462	358	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
463	548	DT080341	Đỗ Duy	Thái	4,5	5	4,7	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
464	359	AT190148	Lù Văn	Thái	4,7	5	4,8	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
465	126	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	5	4	4,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
466	618	AT210446	Quách An	Thái	6	5	5,7	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
467	619	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8	8	8	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
468	127	CT090339	Bùi Đức	Thành	7,7	6	7,2	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
469	249	CT080251	Đỗ Văn	Thành	9	8	8,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
470	437	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
471	578	AT200156	Lê Bá	Thanh	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
472	469	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	7,5	7	7,4	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
473	171	CT090139	Nguyễn Công	Thành	7	9	7,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
474	316	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	6,5	8	7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
475	172	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	5	7	5,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
476	395	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
477	396	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	6,8	10	7,8	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
478	438	DT080244	Phạm Xuân	Thành	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
479	397	CT090140	Phan Quang	Thành	4,7	6	5,1	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
480	173	AT210146	Thái Đức	Thành	5,5	8	6,3	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
481	549	DT080144	Trần Đức	Thành	5,3	5	5,2	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
482		AT210348	Đặng Hương	Thảo	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
483	317	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	9,3	8	8,9	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
484	398	AT210546	Bùi Gia	Thăng	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
485		AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
486	439	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
487	620	DT080241	Nguyễn Văn	Thăng	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
488	250	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
489	360	AT210145	Trần Đại	Thăng	8,7	9	8,8	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
490	361	DT080143	Trần Văn	Thăng	9	7	8,4	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
491	656	DT080343	Mai Văn	Thiem	8,7	8	8,5	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
492		AT210548	Đặng Duy	Thịnh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
493	288	DT080344	Khuong Việt	Thịnh	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
494	657	DT080145	Lê Quang	Thịnh	8,3	5	7,3	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
495	579	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
496	470	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	8,3	8	8,2	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
497	658	AT210147	Phùng Thị	Thom	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
498	580	DT080146	Đình Minh	Thuận	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
499	362	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	5,3	6	5,5	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
500	440	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	4	6	4,6	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
501	174	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	8,8	8	8,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
502	399	AT210248	Phan Đông	Tiến	9,5	9	9,4	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
503	441	CT090341	Phan Minh	Tiến	9	7	8,4	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
504	318	CT090242	Trần Xuân	Tiến	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
505	659	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	7,3	7	7,2	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
506	363	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	4	7	4,9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
507	621	DT080346	Lê Đức	Toàn	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
508	128	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
509	550	CT090243	Đình Thị Thanh	Trang	8	9	8,3	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
510	471	AT210450	Lê Hà	Trang	8	9	8,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
511	364	AT210449	Tạ Phương	Trang	7,7	9	8,1	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
512	175	AT210350	Vũ Huyền	Trang	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
513	581	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	9,8	10	9,9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
514	251	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	5	5	5	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
515	252	CT090244	Võ Minh	Trí	8,5	9	8,7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
516	204	AT210149	Lê Đức	Triết	8	9	8,3	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
517	319	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
518	622	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	5,5	7	6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
519	623	AT210250	Đặng Văn	Trọng	8	7	7,7	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
520	442	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	8	8	8	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
521	624	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
522	205	AT210251	Bùi Thế	Trung	8,5	8	8,4	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
523		CT090144	Đặng Quang	Trung	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
524	551	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	7,7	6	7,2	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
525	365	AT210352	Lê Hoàng	Trung	9	9	9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
526	582	CT090246	Lê Thành	Trung	4,5	6	5	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	443	DT080247	Ngô Văn	Trung	6	6	6	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
528	583	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	8	8	8	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
529	552	CT090343	Tiêu Quang	Trung	7,7	8	7,8	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
530	472	CT090344	Bùi Xuân	Trường	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
531	176	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	5	7	5,6	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
532	177	AT210451	Tô Đình	Trường	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
533	473	AT210452	Đàm Đức	Tú	8	7	7,7	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
534	253	DT080148	Hoàng Anh	Tú	9,3	5	8	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
535	206	DT070154	Hoàng Anh	Tú	8,7	5	7,6	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
536		AT210151	Hoàng Minh	Tú	6,3	4	5,6	1				Nợ HP
537	474	CT090345	Lê Minh	Tú	10	10	10	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
538	444	CT090146	Ngô Văn	Tú	7	8	7,3	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
539	625	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	4,3	4	4,2	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
540	400	AT210551	Nông Tuấn	Tú	5,7	5	5,5	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
541	129	DT080149	Trần Ngọc	Tú	5	6	5,3	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
542	626	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	6	7	6,3	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
543	207	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	6,5	7	6,7	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
544	660	CT090247	Đình Công	Tuấn	7,7	6	7,2	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
545	553	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	5	6	5,3	1	21/04/2026	9h30	102.1-TA1	
546	661	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	7	8	7,3	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
547	366	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	7,3	8	7,5	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
548	367	AT210253	Lê Huy	Tuấn	9	9	9	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
549	628	DT080150	Lê Văn	Tuấn	6	6	6	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
550	208	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	6,3	6	6,2	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
551	584	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	7,3	6	6,9	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
552	627	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	8,7	10	9,1	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
553	321	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	8,3	6	7,6	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
554	320	DT080348	Trần Anh	Tuấn	6	7	6,3	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
555	445	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	8,7	7	8,2	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
556	209	AT210454	Bùi Quang	Tùng	9	6	8,1	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
557	475	AT210553	Bùi Quang	Tùng	7,8	9	8,2	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
558	476	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	4	6	4,6	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
559	401	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	5,5	7	6	1	21/04/2026	8h30	201-TA1	
560		AT160656	Phạm Thanh	Tùng	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
561	506	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	6,7	5	6,2	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
562	662	CT090347	Trần Đức	Tùng	7	8	7,3	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
563	446	CT090248	Trần Văn	Tùng	6,8	8	7,2	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
564	254	AT210254	Đào Ngọc	Tuyền	8	6	7,4	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
565	477	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	4,5	7	5,3	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
566	289	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	5,5	7	6	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
567	585	CT090348	Ngô Trọng	Tuyền	9	8	8,7	1	21/04/2026	9h30	201-TA1	
568		AT210154	Lê Xuân	Trường	N25	N25	N25	1				Cấm thi
569	663	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	8,7	6	7,9	1	21/04/2026	9h30	203-TA1	
570	368	AT210455	Bùi Quang	Việt	9	7	8,4	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
571	130	AT210355	Đào Quốc	Việt	5	6	5,3	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
572	629	CT090249	Lê Đức	Việt	7	5	6,4	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
573	478	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	8,8	5	7,7	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
574	630	CT090148	Phạm Văn	Việt	7,7	7	7,5	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
575	479	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	10	9	9,7	1	21/04/2026	8h30	203-TA1	
576	322	CT080260	Trương Văn	Việt	6,7	7	6,8	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
577	131	AT210456	Vi Hoàng	Việt	8	7	7,7	1	21/04/2026	7h30	101-TA3	
578	447	AT210555	Cao Quang	Vinh	9	7	8,4	1	21/04/2026	8h30	202.1-TA1	
579	255	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	7	7	7	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
580	210	AT210556	Phạm Phú	Vinh	5,3	5	5,2	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
581	256	CT090149	Phạm Thành	Vinh	7,7	8	7,8	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
582	178	DT080251	Vũ Quang	Vinh	4	7	4,9	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
583	257	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	4	6	4,6	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	
584		DT080152	Hoàng Anh	Vũ	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
585	323	AT210357	Lê Anh	Vũ	5,3	7	5,8	1	21/04/2026	8h30	101-TA3	
586	369	DT080151	Lương Trường	Vũ	6	8	6,6	1	21/04/2026	8h30	102.1-TA1	
587	179	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9,5	9	9,4	1	21/04/2026	7h30	102.1-TA1	
588	290	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	4,7	5	4,8	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
589	631	AT210256	Phạm Anh	Vũ	9	5	7,8	1	21/04/2026	9h30	202.1-TA1	
590	211	CT090251	Trần Đình	Vũ	6	7	6,3	1	21/04/2026	7h30	201-TA1	
591	507	DT080352	Trần Đình	Vũ	7	7	7	1	21/04/2026	9h30	101-TA3	
592	291	DT080252	Vi Minh	Vũ	4	6	4,6	1	21/04/2026	7h30	203-TA1	
593	258	AT210557	Hoàng Minh	Vương	5	6	5,3	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
594	259	AT210156	Vũ Khánh	Vy	10	7	9,1	1	21/04/2026	7h30	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT